

Số: *645* /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày *23* tháng *02* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định phòng thử nghiệm  
ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Biên bản đánh giá định kỳ Phòng thử nghiệm của Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật - Chi cục Thú y vùng VI ngày 11/10/2017; Báo cáo đánh giá phòng thử nghiệm của Trưởng đoàn đánh giá ngày 17/10/2017; Báo cáo khắc phục của đơn vị ngày 29/11/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định tại Quyết định số 4220/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Phòng thử nghiệm của Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật - Chi cục Thú y vùng VI.

Lý do: Các phép thử/nền mẫu không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm (tính đến ngày 24/01/2018).

Danh mục các phép thử/nền mẫu bị đình chỉ chi tiết tại phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật - Chi cục Thú y vùng VI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, QLCL. 6

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quốc Doanh**

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC PHEP THỬ ĐÌNH CHỈ HIỆU LỰC CHỈ ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 645 /QĐ-BNN-QLCL ngày 23/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/ phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Hướng dẫn mở khám gia súc	Gia súc		Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP-BL-22.1
2	Phát hiện côn trùng sống bằng phương pháp soi tươi trực tiếp	Sản phẩm động vật và thủy sản (trừ lông vũ và bột xương)		Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP-BL-15.1
3	Định lượng <i>Enterobacteriaceae</i> bằng phương pháp sử dụng đĩa đếm Petrifilm	Thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong	10 CFU/g 1 CFU/ml	TCVN 9980:2013 (AOAC 2003.01) Mã số: TYV6-HDPP-VT-11.01
4	Định lượng tổng số nấm men và nấm mốc bằng phương pháp sử dụng đĩa đếm Petrifilm	Trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu	10 CFU/g 1 CFU/ml	TCVN 7852:2008 (AOAC 997.02) Mã số: TYV6-HDPP-VT-12.01
5	Phát hiện vi khuẩn <i>Enterobacteriaceae sakazakii</i>	Trứng và các sản phẩm từ trứng	10 CFU/25g (ml)	TCVN 7850:2008 (ISO/TS 22964:2006) Mã số: TYV6-HDPP-VT-13.01
6	Phát hiện vi khuẩn <i>Salmonella</i> spp. bằng kỹ thuật real time PCR	Thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong	10 CFU/25g (ml)	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP-VT-07.05
7	Xét nghiệm Clenbuterol bằng kỹ thuật ELISA	Gan, thận	0,2 ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-27
8	Xét nghiệm Salbutamol bằng kỹ thuật ELISA		5 ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-33
9	Xét nghiệm Ractopamin bằng kỹ thuật ELISA		1 ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-34
10	Xét nghiệm Tylosin bằng kỹ thuật ELISA		20 ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-29
11	Xét nghiệm Sulfamethazine bằng kỹ thuật ELISA		10 ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-30

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/ phạm vi đo	Phương pháp thử
12	Xét nghiệm Enrofloxacin bằng kỹ thuật ELISA	Tôm, cá	20ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-23
13	Xác định hàm lượng Hydroxymethylfurfural (HMF) trong mật ong	Mật ong		AOAC 980.23-2000 TCVN 5270:2008 Mã số: TYV6-HDPP.HL-13
14	Xét nghiệm Streptomycin bằng phương pháp ELISA	Thức ăn chăn nuôi	10ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-07
15	Xét nghiệm Tetracycline bằng phương pháp ELISA		10ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-08
16	Xét nghiệm Furazolidone (AOZ) bằng phương pháp ELISA		1ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-04
17	Xét nghiệm Furaltadone (AMOZ) bằng phương pháp ELISA		1ppb	Tiêu chuẩn cơ sở Mã số: TYV6-HDPP.HL-03

**Ghi chú:** Các phép thử nêu trên không nằm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động thử nghiệm của đơn vị tính đến ngày 24/01/2018.